

# NGÔ TẮT TỐ

## ( 1894 - 1954 )

*Các bút danh khác (chủ yếu dùng viết báo): Lộc Hà, Phó Chi, Thôn Dân, Khẩu Thiết Nhi, Xứ Tố, Lộc Đình, Thục Diệu, Tuệ Nhõn, Đạm Hiên, Thuyết Hải, Hy Từ, Xuân Trào...*

### Tiểu sử

Ngô Tất Tố sinh năm 1893 tại làng Lộc Hà, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nay là xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội. Ông mất ngày 20-4-1954 (tức 18-3 năm Giáp Ngọ) tại Yên Thế, Bắc Giang chỉ ít tuần lễ trước khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi.

Trước cách mạng, Ngô Tất Tố làm nhiều nghề: dạy học, bốc thuốc, làm báo, viết văn; từng công tác với nhiều tờ báo: An Nam tạp chí, Đông Pháp thời báo, Thần chung, Phổ thông, Đông Phương, Công dân, Hải Phòng tuần báo, Hà Nội Tân văn, Thực nghiệp, Tương lai, Thời vụ, Con ong, Việt Nữ, Tiểu thuyết thứ ba...

Cách mạng Tháng Tám, ông tham gia ủy ban Giải phóng xã (Lộc Hà). Năm 1946: Gia nhập Hội Văn hóa Cứu quốc và lên chiến khu Việt Bắc tham gia kháng chiến chống Pháp. Nhà văn từng là: Chi hội trưởng Chi hội Văn nghệ Việt Bắc, hoạt động ở Sở Thông tin khu XII, tham gia viết các báo: Cứu quốc khu XII, Thông tin khu XII, Tạp chí Văn nghệ và báo Cứu quốc Trung ương... và viết văn. Ông là đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn nghệ Việt Nam (trong Đại hội Văn nghệ Toàn quốc lần thứ I - 1948).

### Tác phẩm

Ngô Việt Xuân Thu (dịch, 1929); Hoàng Hoa Cương (dịch, 1929); Vua Hàm nghi với việc Kinh thành thất thủ (truyện ký lịch sử, 1935); Đề Thám (truyện ký lịch sử, viết chung, 1935); Tắt đèn (tiểu thuyết, 1937 (báo Việt Nữ), 1939 (Mai Lĩnh xuất bản); Lều chõng (phóng sự tiểu thuyết, 1939 (đăng báo Thời vụ), 1941 (Mai Lĩnh xuất bản) 1952); Thơ và tình (dịch thơ Trung Quốc, 1940); Đường Thi (sưu tầm, chọn và dịch, 1940); Việc làng (phóng sự, 1940 (báo Hà Nội Tân văn); 1941 (Mai Lĩnh xuất bản); Thi văn bình chú (tuyển chọn, giới thiệu, 1941); Văn học đời Lý (tập I) và Văn học đời Trần (tập II) (trong bộ Việt Nam văn học) (nghiên cứu, giới thiệu, 1942); Lão Tử (soạn chung, 1942); Mặc Tử (biên soạn, 1942); Hoàng Lê nhất thống chí (dịch, tiểu thuyết lịch sử, 1942 (báo Đông Pháp), 1956); Kinh dịch (chú giải, 1953); Suối thép (dịch, tiểu thuyết, 1946); Trước lửa chiến đấu (dịch, truyện vừa, 1946); Trời hừng (dịch, truyện ngắn, 1946); Duyên máu (dịch, truyện ngắn, 1946); Doãn Thanh Xuân (dịch, truyện ngắn, 1946, 1954); Nữ chiến sĩ Bùi Thị Phác (chèo, 1951). Tác phẩm của Ngô Tất Tố sau này được tập hợp trong tuyển tập: Ngô Tất Tố và tác phẩm, gồm 2 tập, do Nhà Xuất bản Văn học ấn hành 1971-1976.

### Giải thưởng

Nhà văn đã được nhận hai giải thưởng trong giải thưởng văn nghệ 1949-1952 của Hội Văn nghệ Việt Nam: "Giải ba dịch (Trời hừng, Trước lửa chiến đấu) và giải khuyến khích (vở chèo Nữ chiến sĩ Bùi Thị Phác). Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật (đợt I, 1996).

### Nhận định :

**Ngô Tất Tố - tài năng và tấm lòng**

*Ba mươi tuổi, Ngô Tất Tố (1893 -1954) bước vào làng văn, làng báo và suốt ba mươi năm còn lại của cuộc đời, ông miệt mài đem ngòi bút cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, cho nền văn hóa dân tộc. Vượt lên mọi hư danh, cảm dỗ, ông "đã biết đánh đổi cơm áo để lấy cái quyền viết theo chỉ thị của trái tim mình", trái tim thuộc về nhân dân, đất nước.*

Với ba mươi năm cầm bút miệt mài, say mê, bằng tài năng và tâm huyết, trên nhiều tư cách: nhà tiểu thuyết, phóng sự, nhà báo, nhà khảo cứu, dịch thuật... Ngô Tất Tố đã để lại một sự nghiệp văn chương đồ sộ và đa dạng từ tiểu thuyết, phóng sự (*Tắt đèn, Việc làng, Lều chõng, Tập án cái đình, Trong rừng Nho*), truyện ký lịch sử (*Gia Định Tổng trấn tả quân Lê Văn Duyệt, Vua Hàm Nghi với việc kinh thành thất thủ* (viết chung), *Lịch sử Đề Thám* (viết chung)...), đến khảo luận, nghiên cứu (*Phê bình "Nho giáo" của Trần Trọng Kim, Mặc tử, Lão tử, Thi văn bình chú, Văn học đời Lý, Văn học đời Trần*); những công trình dịch thuật (*Đường thi, Hoàng Lê nhất thống chí, Ngô Việt xuân thu, Hoàng Hoa Cương, Suối thép, Trời hừng, Trước lửa chiến đấu*)... và hàng trăm bài tiểu phẩm báo chí. Điều đáng quý hơn là Ngô Tất Tố và sự nghiệp văn chương của ông vẫn sống mãi "sống khỏe mạnh và sắc sảo trong văn học ta" như sinh thời nhà văn Nguyễn Tuân đánh giá về ông. Vượt lên sự phôi pha vốn như một quy luật sàng lọc tự nhiên, sòng phẳng và nghiêm ngặt của thời gian, khối trước tác khổng lồ, đa dạng của Ngô Tất Tố càng ngày càng hiện hình lừng lững, càng lấp lánh vẻ đẹp của một tài năng, một tấm lòng, một nhân cách lớn. Và càng có giá trị tự thân khẳng định vị trí đầy vinh dự của Ngô Tất Tố trong dòng văn học hiện thực phê phán Việt Nam cũng như vị trí xứng đáng của ông trong nền văn học sử dân tộc.

Năm 1996, đồng thời với Giải thưởng Hồ Chí Minh cao quý của nhà nước trao tặng cho di sản văn học của Ngô Tất Tố, Nhà xuất bản Văn học cũng đã xuất bản toàn tập Ngô Tất Tố, năm tập, trên 4.000 trang in. Khởi trong nguồn mạch hiện thực của đời sống, gắn với quỹ đạo nghệ thuật vị nhân sinh, khơi sâu vào những tầng vỉa giá trị nhân văn sâu xa với ý thức, tấm lòng và tâm huyết của một người cầm bút yêu nước, tiến bộ luôn tâm nguyện: "phải hoạt động, phải xông pha, phải lăn lộn luôn luôn với dân chúng" (*Cụ Phan Bội Châu có nên nói đến chính trị nữa không?* Báo *Tương lai*, ngày 11-3-1937). Chính nhờ vậy, khối trước tác của Ngô Tất Tố đã là khối tài sản vô giá, khẳng định một cách thuyết phục sức sống của một tài năng lớn; một sự nghiệp lớn của nhà văn nhà văn hóa Ngô Tất Tố.

\*

\* \*

Là một nhà nho nghèo, Ngô Tất Tố từng phải chung chia cái nghèo, cái đói của một gia đình triền miên phải lĩnh thêm ruộng làng để cày cấy và thường xuyên phải oằn lưng chịu những gánh nợ lãi. Cái nghèo, cái đói đã ăn vào, lặn vào thành máu, thành thịt của nhà văn. Lại cũng sinh ra và lớn lên ở một vùng quê nghèo, giữa những cuộc đời khốn khổ luôn bị cột chặt trong vòng vây của đói khát, tù túng, bóc lột, chà đạp, của những hủ tục quái dị, nặng nề... suốt cuộc đời, kể cả khi phải cách xa làng quê, lăn lộn viết báo, viết văn kiếm sống, Ngô Tất Tố vẫn thiết tha gắn bó trái tim mình với những con người nghèo khổ, cần cù, nhân ái vốn rất gần gũi với cuộc sống của ông. Hoàn cảnh đó, sợi dây tình cảm đó khiến Ngô Tất Tố dễ dàng cảm thông sâu sắc và luôn tìm mọi cách sẻ chia, bên vực đến cùng những con người "nhỏ bé", "mờ xám" đang quần quai trong khổ đau, bất hạnh, đồng thời cũng khiến ông căm ghét và tố cáo đến cùng bọn quan lại thống trị "một phần nguyên nhân trong cảnh thống khổ của dân chúng". Cảm thông, yêu thương và căm ghét, tố cáo - đó chính là tổ chất cơ bản, là linh hồn, là máu thịt của từng trang văn, tạo nên giá trị hiện thực sâu sắc và giá trị nhân văn sâu xa trong văn nghiệp của Ngô Tất Tố. Cũng chính điều đó lý giải vì sao Vũ Trọng Phụng đã đánh giá rất cao Ngô Tất Tố. Theo Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố hơn bất cứ nhà văn nào cùng thời, là người có "đủ tư cách", "đủ thẩm quyền để viết và đã là người viết ra thật cảm động những trang sách "đáng khóc, đáng cười" về cảnh sống cơ cực ở thôn quê và của người dân quê thời thực dân, phong kiến: *Tắt đèn, Việc làng, Tập án cái đình*... và hàng chục tiểu phẩm báo chí đặc sắc, trong đó có những trang tuyệt bút như *Làm no hay cái ăn trong những ngày nước ngập*...

Nói đến tác phẩm xuất sắc nhất của Ngô Tất Tố và cũng là tác phẩm xuất sắc nhất viết về nông thôn Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám, không thể không đề cập đến *Tắt đèn*: "một cuốn tiểu thuyết có luận đề xã hội... hoàn toàn phụng sự dân quê, một áng văn có thể gọi là kiệt tác, tòng lai chưa từng thấy", theo đánh giá của Vũ Trọng Phụng. Ngô Tất Tố viết *Tắt đèn* năm 1937, ít lâu sau khi tác phẩm *Vấn đề dân cày* của Quà Ninh và Vân Đình ra đời, trong ảnh hưởng của phong trào Mặt trận Dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng. ở thời điểm đó, vấn đề nông dân, vấn đề đấu tranh chống lại chính sách sưu thuế, áp bức bóc lột của bọn thực dân, quan lại, địa chủ, cường hào, đòi cải thiện đời sống cho người dân cày là một vấn đề lớn, trọng tâm của cách mạng. Đó cũng là một đề tài lớn, phổ biến của văn học, nơi để lại những thành tựu nghệ thuật sáng giá trong văn nghiệp của những nhà văn tên tuổi: Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan... Tuy vậy, không một cây bút nào đề cập đến vấn đề nông dân một cách thiết tha, tập trung như Ngô Tất Tố. Lòng yêu nước, thương dân, tình cảm gắn bó với số phận người nông dân lao động vốn như một nội lực của ngòi bút Ngô Tất Tố, khiến nhà văn có thể nhanh chóng tiếp thu và tiếp thu một cách chân thành, tự nhiên tinh thần dân chủ, tiến bộ của phong trào Mặt trận Dân chủ. Chính sự gặp gỡ giữa yêu cầu của thời đại, của cách mạng và sự thôi thúc bên trong của ngòi bút Ngô Tất Tố đã tạo nên nét đặc sắc và thành công xuất sắc của ông trong mảng đề tài nông dân, nông thôn nói chung và tiểu thuyết *Tắt đèn* nói riêng.

Trước Cách mạng Tháng Tám, thuế má là tai họa khủng khiếp nhất đối với người nông dân. Xoáy sâu vào thuế thân - một thứ thuế vô nhân đạo nhất trong chính sách thuế khóa dã man của chế độ thuộc địa, *Tắt đèn* đã phơi bày đến tận cùng bản chất bóc lột xấu xa, bản thiêu của chế độ thực dân phong kiến Việt Nam. Thuế đánh vào người sống. Thuế đánh vào cả những xác chết. Vì suất thuế của chồng và cái thẻ sưu của người em chồng "chết dở năm Tây" mà chị Dậu bị dồn đẩy đến bước đường cùng: phải bòn bán hai gánh khoai (chút lương ăn cuối cùng của đàn con nhỏ và cả gia đình), bán chó, rồi bán con và cuối cùng bán xứ đi ở vú cho nhà quan huyện. Cả một chuỗi tai họa thất buộc số phận người đàn bà. Khơi sâu vào nỗi thống khổ và số phận thê thảm của người dân quê, *Tắt đèn*, do vậy, là bản tố khổ quyết liệt, bênh vực quyền sống của họ. Quả quyết, sắc sảo vạch mặt chỉ tên cả một bộ máy thống trị của quan Tây, quan ta, nghị viên, địa chủ, cường hào gian ác đã làm nên "cái tối giờ, tối đất" (Nguyễn Tuân) ở nông thôn, *Tắt đèn* đồng thời là bản án đanh thép kết tội bọn quan lại thống trị hà hiếp, đục khoét người nông dân. Nhưng không chỉ thấu hiểu, sẻ chia nỗi thống khổ không cùng với người lao động nghèo trong cuộc sống lầm lụi, bị giày vò, đầy đoạ, Ngô Tất Tố còn phát hiện ở họ những tình cảm đẹp đẽ, nhân ái, cao thượng và bản lĩnh kiên cường bất khuất. "Trên cái tối giờ, tối đất của đồng lúa ngày xưa", Ngô Tất Tố đã dựng lên "sừng sững cái chân dung lạc quan của chị Dậu (Nguyễn Tuân), tiêu biểu cho hình ảnh khỏe khoắn, ngời sáng của người phụ nữ nông dân Việt Nam, một điển hình phụ nữ nông dân xuất sắc nhất của văn học Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám. Giá trị nhân văn của tác phẩm, do vậy càng sâu sắc. Có thể nói, Ngô Tất Tố là người duy nhất trong số các nhà văn cùng thời có được cái nhìn nhất quán, đầy trân trọng, yêu thương như vậy đối với người nông dân. *Tắt đèn* xứng đáng là một trong những thành tựu nghệ thuật xuất sắc nhất của dòng văn học hiện thực Việt Nam trước cách mạng.

\*  
\* \*

... Sau thành công của *Tắt đèn*, Ngô Tất Tố viết tiểu thuyết *Lều chõng*, dựng lại bức tranh chân thật, xám ngoét, vừa bi thảm, vừa khôi hài về thực chất chế độ giáo dục nhồi sọ và nền khoa cử mục nát dưới triều Nguyễn, đồng thời phản ánh tấn bi kịch đau xói của trí thức Nho học dưới chế độ phong kiến. Qua ngòi bút châm biếm sắc sảo của Ngô Tất Tố, trường thi "như một sân khấu rạp tuồng", nơi các quan giám khảo mùa may "giống hệt những quan phùng chèo", nơi "sắc mùi hôi thối của bã văn chương". ở đó, các sĩ tử xô đẩy nhau, gian lận, hối lộ, cúi đầu, uốn gối... cốt giành giật cho được mảnh bằng; ở đó, diễn ra bao nhiêu tấn bi kịch thương tâm cho các sĩ tử. Kẻ khóc, người cười. Những "anh hùng hổng thi" thì tuyệt vọng kêu gào thảm thiết, uống rượu say "nôn thóc nôn tháo khắp cả đường cái", ném gạch đá vào cửa trường, rồi "gào chán, khóc chán, họ lại đánh đập giầy ở mặt đường như những người ngộ gió". Kẻ đỗ thì "nhảy như con chơi chơi" giữa phố và reo "Sỏ lợn về ai!". Những ông tiến sĩ may mắn đỗ đạt, "vinh quy bái tổ" cũng chỉ "giống

như những ông nghệ bằng giấy mà hằng năm đến rằm tháng tám, người ta vẫn trông thấy ở cổ "trông trăng" ...".

Có thể nói, hiếm có nhà "cự nho" nào lại có thể nhạy cảm, lại sớm sáng suốt nhìn thấu và mạnh dạn phê phán, luận rõ công tội của chế độ khoa cử phong kiến, của hủ nho đến như Ngô Tất Tố: "*Lều chõng* với nước Việt Nam không khác một ông tạo vật đã chế tạo đủ các hạng người hữu dụng hoặc vô dụng. Chính nó đã làm cho nước Việt Nam trở nên một nước có văn hóa, rồi lại chính nó đã đưa nước Việt Nam đến cõi diệt vong. Vì nó, nước Việt Nam trong một thời kỳ rất dài đã hiện ra nhiều cảnh tượng kỳ quái có thể khiến cho người ta phải cười, phải khóc, phải rùng rợn, hồi hộp" (Lời giới thiệu *Lều chõng*. Báo *Thời Vụ*, số 109, ngày 10-3-1939). Đặt trong tương quan với các tác giả và tác phẩm cùng thời, trên cùng một bình diện như: *Nhà nho*, *Bút nghiên*, *Thanh đàm*... *Lều chõng* đã cho thấy một cách nhìn nhận, một thái độ, quan điểm tiên bộ, thức thời của Ngô Tất Tố trong nhu cầu phê phán và cải cách xã hội. *Lều chõng* do vậy đã góp phần chống lại phong trào phục cổ, sùng Nho mà chính quyền thực dân phong kiến đang ra sức tuyên truyền dưới chiêu bài "bảo tồn quốc túy" nhằm "đem những căn bã của cửa Khổng, sân Trình mà nhồi mãi vào óc độc giả "cổ động dân quê nên duy trì cái thói tục ở góc điểm, sân đình" và "hồ hào bạn gái cứ giữ gìn cái sinh hoạt ở cửa buồng, xó bếp". Đặt trong hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, *Lều chõng* thực sự là "tiếng chuông cảnh tỉnh cho những ai đang khao khát muốn trở về với cái thời đại hoàng kim của kẻ sĩ" và là đòn giáng trả mạnh mẽ vào chế độ phong kiến và những kẻ muốn lấy đạo Nho làm nền tảng để "tề gia, trị quốc, bình thiên hạ".

\*  
\* \*

... Nhưng "Ngô Tất Tố trước hết là một nhà báo, một nhà báo cả những khi viết tiểu thuyết, một nhà báo có biệt tài", "là một tay ngôn luận xuất sắc trong đám nhà nho... làng báo Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ cũng như độc giả, hẳn không ai mà lại không biết danh tiếng người ra đời từ hồi thi sĩ Nguyễn Khắc Hiếu chủ trương *An Nam tạp chí*, và đã viết nhiều bài đại luận, khảo cứu bút chiến phê bình, nhiều truyện lịch sử rất có giá trị trong nhiều tuần báo và tạp chí cả Nam lẫn Bắc" (Vũ Trọng Phụng, *Giới thiệu "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố*, Báo *Thời vụ*, số 100, ngày 31-1-1939)... Dưới nhiều bút danh: Thiết Khẩu Nhi, Thục Điều, Dân chơi, Lộc Hà, Lộc Đình, Thôn Dân, Phó Chi, Ngô Công, Tuệ Nhỡn, Côi Giang, Thuyết Hải, Xuân Trào, Đàm Hiên, Hy Cừ... trong ngót hai thập kỷ, ngòi bút Ngô Tất Tố đã tung hoành ngang dọc trên nhiều tờ báo Bắc - Trung - Nam : *An Nam tạp chí*, *Đông Pháp thời báo*, *Thần chung*, *Phụ nữ Tân Văn*, *Phổ thông*, *Đông phương*, *Thực nghiệp*, *Công dân*, *Hải Phòng tuần báo*, *Con ong*, *Tương lai*, *Việt nữ*, *Tiểu thuyết thứ ba*, *Đông thanh*, *Trung - Bắc chủ nhật*, *Thời vụ*, *Hà Nội tân văn*...

Tạp văn, nơi những cây bút tài năng đã làm nên văn nghiệp lớn, cũng chính là mảnh đất Ngô Tất Tố biểu hiện tập trung tài năng và tâm huyết của ông cũng là nơi ghi nhận phần thành công và đóng góp quan trọng trong văn nghiệp của Ngô Tất Tố. Vốn là nhà nho uyên thâm, cương trực, khinh ghét sự giả dối, ti tiện, lại là người luôn quan tâm đến thời thế, đến vận mệnh dân tộc và số phận của những người lao động nghèo khổ. Ngô Tất Tố đã dùng ngòi bút đấu tranh đến cùng chống lại xã hội thực dân phong kiến đang chà đạp lên quyền sống của con người. Đúng như Trương Chính nhận xét: "Khi viết tiểu phẩm, ông (Ngô Tất Tố) không để cho thể văn này trượt sang phía khôi hài phù phiếm. Ông đã làm được như Lỗ Tấn nói: "Văn tiểu phẩm muốn tồn tại thì phải là mũi dao nhọn, là khẩu súng, có thể mở một con đường sống bằng máu". Chính từ quan niệm ấy, trong hoàn cảnh rất khó khăn, không ít nhà báo cùng thời ngã nghiêng chao đảo, Ngô Tất Tố vẫn kiên định viết những bài tiểu phẩm, báo chí "trung thực nhất, cảm động nhất, và những mũi tên ông bắn đi luôn trúng đích và trúng chỗ hiểm yếu nhất". Ông quả là "một nhà báo bút chiến, bút chiến đối với Ngô Tất Tố như cá với nước". Ông đứng khá vững trên lập trường dân chủ, tiên bộ để mà quyết liệt phanh phui, để mà đồng đặc kết án, để mà "chôn sống" kẻ thù và bênh vực lớp dân nghèo, những người "muốn sống không được sống, muốn chết không được chết", đang quằn quại trong cảnh đói khát đến tuyệt vọng "vì bóc lột, vì thiên tai, vì thất nghiệp". Như một bộ biên niên sử của xã hội Việt Nam suốt những thập kỷ đầu thế kỷ 20, di sản báo chí của Ngô Tất Tố giúp người đọc hình dung bức tranh toàn cảnh chân xác về xã hội thực dân

phong kiến Việt Nam. ở đó là đời sống thành thị với những sự nhỏ nhãng, lộn xộn, nhiều nhương trong những chuyển động giao thoa cũ - mới; là đời sống nông thôn với những thất buộc, tối tăm tù túng, đói nghèo, điêu đứng. ở đó có vấn đề của đời sống vật chất miếng cơm, manh áo và cả những vấn đề nhức nhối của phong hóa, đạo đức, tâm linh... Bao trùm lên tất cả là bộ mặt thật của bọn quan lại thống trị thực dân và phong kiến - thủ phạm gây nên cảnh thống khổ của dân chúng. Ngô Tất Tố đã vạch mặt, kết tội chính xác và đích đáng từ những kẻ "tai to mặt lớn": thông đốc, thống sứ... đến bọn quan lại, địa chủ, tư sản, nghị viên cùng tất cả các tổ chức bịp bợm của chúng: Hội Khai Trí tiến đức, Viện dân biểu bù nhìn... Ông cũng lật tẩy bộ mặt thật của bọn "dây máu ăn phần" hoặc lợi dụng "đục nước béo cò" kiếm ăn, làm giàu trên nỗi khổ của dân lành: từ bọn cho vay nặng lãi, bọn lang băm "dao cầu thuyền tán" đến bọn buôn thánh, bán thần.

Từ góc độ của người trong cuộc, nói những điều chất chứa tự đáy lòng mình, trên cái gốc yêu nước thương dân, với quan điểm tiến bộ, sự nhiệt thành và tính chiến đấu mạnh mẽ, triệt để, di sản báo chí của Ngô Tất Tố do vậy mang nội dung xã hội sâu sắc. Nó góp phần tích cực vào việc xóa bỏ những cái xấu xa, thối nát của xã hội cũ, đồng thời cũng "chiến đấu cho những tư tưởng mới đang nảy mầm: tự do, dân chủ, bình đẳng, lao động".

Cùng với nội dung xã hội sâu sắc, tiểu phẩm báo chí của Ngô Tất Tố đã đạt đến một trình độ nghệ thuật xuất sắc. Ông vừa có tài viết "mỗi ngày một chuyện" lại có tài viết mỗi bài một kiểu". Dòng đã hơn mười năm, ông đã viết trên trăm bài báo, nhưng hầu như không có sự đơn điệu, tẻ nhạt, trùng lặp, ngược lại luôn gợi khơi được sự yêu thích hấp dẫn, tạo được ấn tượng đậm và sự truyền cảm sâu sắc cho người đọc. Điều đó thể hiện một nghệ thuật vững vàng, đặc sắc, một thể mạnh riêng có của ngòi bút Ngô Tất Tố. Có thể nói, chỉ riêng với tiểu phẩm báo chí đã có thể thấy được tài năng đa dạng, độc đáo trong nghệ thuật của ngòi bút Ngô Tất Tố: khi thâm thúy, sắc sảo, khi đanh thép, dứt khoát, khi dí dỏm, hài hước, khi khỏe khoắn, hồn hậu, khi châm biếm sâu cay... và bao trùm là cách lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, giàu sức truyền cảm, vốn kiến thức xã hội phong phú, vốn học vấn, văn hóa uyên thâm. Chính nghệ thuật đặc sắc già dặn, cùng với nhiệt tình chiến đấu và nội dung xã hội sâu sắc đã tạo nên phong cách độc đáo, giá trị và sức sống lâu bền cho di sản báo chí của Ngô Tất Tố - một nhà báo "cực phách" của làng báo Việt Nam suốt trong nhiều thập niên đầu của thế kỷ 20 này.

\*  
\* \*

Ba mươi tuổi Ngô Tất Tố bước vào làng văn, làng báo và suốt ba mươi năm còn lại của cuộc đời, ông chân thành, miệt mài đem ngòi bút cống hiến trọn vẹn cho sự nghiệp cách mạng, cho nền văn hóa dân tộc. Con đường ông đi là con đường thẳng, từ khởi điểm nhà nho nghèo yêu nước, thương dân để đến với cách mạng, đến với Đảng và trở thành nhà văn cách mạng. Ba mươi năm Ngô Tất Tố hoạt động văn học cũng là ba mươi năm của những biến động, thăng trầm dữ dội trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa dân tộc. Nhưng Ngô Tất Tố không hề chao đảo, nghiêng ngả. Ông tự tin và quả quyết sống hết mình, viết hết mình trong nỗ lực và mong mỏi: ngòi bút của mình hữu ích cho xã hội, cho con người. Thúc thời nhưng không xu thời. Nghèo nhưng không hèn. Vượt trên mọi hư danh, cảm dỗ, Ngô Tất Tố "đã biết đánh đổi cơm áo để lấy cái quyền viết theo chỉ thị của trái tim mình", trái tim chỉ thuộc về đất nước mà ông hết lòng yêu thương, chỉ thuộc về nhân dân mà ông thiết tha gắn bó. Chính đó là cái lõi để tạo nên tài năng lớn, đa dạng nơi ông trong nhiều tư cách: một cây bút tiểu thuyết, phóng sự xuất sắc, một nhà báo "cực phách", "có biệt tài", một nhà khảo cứu, dịch thuật giàu tâm huyết, và bao trùm là tư cách một nhà văn hóa lớn. Chính đó cũng là cái lõi tạo nên giá trị đặc sắc riêng trong di sản văn hóa đồ sộ của Ngô Tất Tố, là cơ sở chắc chắn để khẳng định vị trí vững vàng của ông trong nền văn học dân tộc.

**Mai Hương**  
(Trích: *Tuyển tập Giải thưởng Hồ Chí Minh*)

